

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/LĐ-ST
Ngày: 18/7/2025
Về việc: Tranh chấp hợp đồng
Lao động vô hiệu

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Thu Yến - Nguyên Phó Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Nguyên Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 229/2025/TLST-LĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-LĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa); địa chỉ liên lạc: A N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Anh L, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa); bà Lê Thị Như Q, sinh năm 2001; trú tại: Tổ F, Khu phố D, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 2002; trú tại: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Xóm D, Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi), là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 09/5/2025. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear; trụ sở: Số A, đường số C, KCN V, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội thành phố T; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Đường N, khu

phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày

Bà Nguyễn Thị H có nhu cầu thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội nên bà có đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương để thực hiện theo quy định. Sau đó, bà Nguyễn Thị H được Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương thông báo thời điểm từ tháng 6 năm 2008 đến tháng 02 năm 2009 bà có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F1 có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho bà vào thời gian trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên bà H cũng đang làm việc cho Công ty khác nên cùng một khoảng thời gian bà H được đóng bảo hiểm tại 02 Công ty. Do đó, bà H không thể rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định được.

Vào thời gian nêu trên bà Nguyễn Thị H1 không biết ai đã lấy thông tin cá nhân của bà để làm việc tại Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F2 trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 6 năm 2009.

Nhận thấy, việc thông tin cá nhân của bà H1 mà bà không biết rõ ai đã sử dụng để làm việc tại Công ty K1 (Việt Nam) Footwear trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 6 năm 2009 là sai quy định, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H1 được pháp luật bảo vệ.

Do đó, bà H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 06 năm 2009 với thông tin người lao động của bà (bà không biết rõ ai lấy thông tin cá nhân của bà H1 để giao kết hợp đồng lao động) là vô hiệu.

Bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Bản chứng thực giấy CCCD, sổ bảo hiểm xã hội và các giấy tờ khác có liên quan, sổ BHXH(bản sao); Đơn giải trình; Biên nhận thư.

- Tại bản trình bày ý kiến và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH K1(Việt Nam) Footwear ông Chen Fu Y đại diện pháp trình bày ý kiến như sau:

Công ty thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, về việc Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH K1 (Việt Nam) trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 6 năm 2009 là vô hiệu toàn bộ. Hiện tại Công ty không còn lưu giữ hợp đồng lao động giữa người lao động có tên là Nguyễn Thị H với người sử dụng lao động là K (Việt Nam) Footwear do thời gian đã lâu và đã thất lạc.

Với tư cách là bị đơn Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear không có yêu cầu phản tố trong vụ án, không trình bày ý kiến gì thêm.

Các tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp gồm: Bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear, giấy ủy quyền ngày 10 tháng 4 năm 2024 và các tài liệu chứng cứ khác kèm theo.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T – Bảo hiểm xã hội khu vực XXVII; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) trình bày:

Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear có đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), cho bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 07/03/1986 số chứng minh nhân dân 172931878, số căn cước công dân 038186015032 đã tham gia BHXH với mã số 9105129193 từ tháng 9/2025 đến 06/2009 được BHXH Khu vực IV xác nhận chốt sổ BHXH in tờ rời ngày 11/02/2017. Thời gian tham gia mã số này đã được nhận BHXH 1 theo quyết định số 60 ngày 06/07/2010 và chưa nhận BHTN.

Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 6 năm 2009 là bị vô hiệu theo quy định của pháp luật. Xét, đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear; trụ sở: Số A, đường số C, KCN V, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn; bị đơn; người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện giữa Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F và bà Nguyễn Thị H có giao kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, quá trình lao động không biết ai là người làm việc tại Công ty đã đưa toàn bộ hồ sơ cá nhân của bà Nguyễn Thị H. Do đó, Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động làm việc đều có tên bà Nguyễn Thị H từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 6 năm 2009. Xét, sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Cá nhân khác đã dùng nhân thân của bà Nguyễn Thị H để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear là không đúng chủ thể xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 (Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019). Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015) xét thấy, yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động có tên bà Nguyễn Thị H và người sử dụng lao động Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 6 năm 2009 là có cơ sở chấp nhận.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 122, 132, 137 Bộ luật dân sự năm 2005 (Các Điều 117, 122, 127; 131 của Bộ luật dân sự năm 2015);

- Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Các Điều 15, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng lao động vô hiệu với bị đơn Công ty TNHH K1 (Việt Nam) Footwear.

1.1. Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 07/03/1986 số chứng minh nhân dân 172931878, số căn cước công dân 038186015032 và Công ty TNHH K1 (Việt Nam) F2 trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2005 đến tháng 6 năm 2009 bị vô hiệu.

1.2. Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Bảo hiểm xã hội thành phố T thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Nguyễn Thị H theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001363 ngày 27/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Công ty K1 (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu